

UBND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *Fla2*/TCKH

V/v Công khai tình hình thực hiện dự
toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2022

Thành phố Lai Châu, ngày *10* tháng 10 năm 2022

Kính gửi: - Sở Tài chính tỉnh Lai Châu;
- UBND Thành phố;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND
thành phố Lai Châu V/v ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thành
phố Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Công văn số 397/UBND-TCKH ngày 10/03/2017 của UBND
thành phố Lai Châu V/v giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán
ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2022 của
thành phố Lai Châu, phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo công khai tình hình thực
hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2022.

(Theo các mẫu biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là công văn công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
9 tháng đầu năm 2022 của thành phố Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lò Thị Thanh Hòa

BÁO CÁO

Thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2022

(Kèm theo Văn bản số 102/TCKH ngày 10/10/2022 của phòng Tài chính - KH)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND thành phố Lai Châu về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thành phố Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Công văn số 397/UBND-TCKH ngày 10/03/2017 của UBND thành phố Lai Châu V/v giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2022 của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc thành phố Lai Châu, phòng Tài chính - Kế hoạch thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 9 tháng đầu năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH

- Tổng thu ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2022 là 377.563 triệu đồng, đạt 89% so với dự toán năm, bằng 95% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Thu NS trên địa bàn thành phố hưởng 72.325 triệu đồng

+ Thu chuyển nguồn 93.113 triệu đồng

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 211.386 triệu đồng

+ Thu kết dư ngân sách: 739 triệu đồng

- Thu NSNN trên địa bàn: 75.850 triệu đồng, bao gồm:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 12 triệu đồng

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 28.474 triệu đồng

+ Thuế thu nhập cá nhân: 6.605 triệu đồng

+ Lệ phí trước bạ: 16.042 triệu đồng

+ Thu phí, lệ phí: 2.608 triệu đồng

+ Các khoản thu về nhà, đất: 14.325 triệu đồng

+ Thu khác ngân sách: 7.784 triệu đồng



II. TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách thành phố 9 tháng đầu năm 2022 là 237.980 triệu đồng, đạt 56% so với dự toán giao đầu năm, trong đó:

- Chi đầu tư cho các dự án: 33.783 triệu đồng, đạt 53% so với dự toán giao đầu năm.

- Chi thường xuyên: 204.197 triệu đồng, đạt 64% so với dự toán giao đầu năm, trong đó bao gồm các nhiệm vụ:

- + Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 105.000 triệu đồng
- + Chi y tế, dân số và gia đình: 622 triệu đồng
- + Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 1.509 triệu đồng
- + Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 1.911 triệu đồng
- + Chi sự nghiệp thể thao: 412 triệu đồng
- + Chi sự nghiệp môi trường: 10.110 triệu đồng
- + Chi sự nghiệp kinh tế: 24.508 triệu đồng
- + Chi hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: 45.737 triệu đồng
- + Chi đảm bảo xã hội: 3.744 triệu đồng
- + Chi khác ngân sách: 1.875 triệu đồng

Trên đây báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2022 của thành phố Lai Châu./.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Văn bản số 702/TKH ngày 10/10/2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	423.792	377.563	89	95
I	Thu cân đối NSNN	165.850	72.325	44	90
1	Thu nội địa	165.850	72.325	44	90
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		93.113		84
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	257.942	211.386	82	105
IV	Thu kết dư ngân sách	0	739		27
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	404.398	237.980	59	94
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	404.398	237.980	59	94
1	Chi đầu tư phát triển	64.337	33.783	53	84
2	Chi thường xuyên	317.229	204.197	64	96
3	Dự phòng ngân sách	6.391			
4	KP tăng thu ngân sách chưa phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ	6.000			
5	Nguồn thu sử dụng đất năm 2021	7.000			
6	Cân đối để thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh trong năm	3.441			
III	Chi bổ sung có mục tiêu				

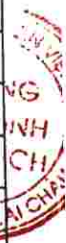
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
CHAU

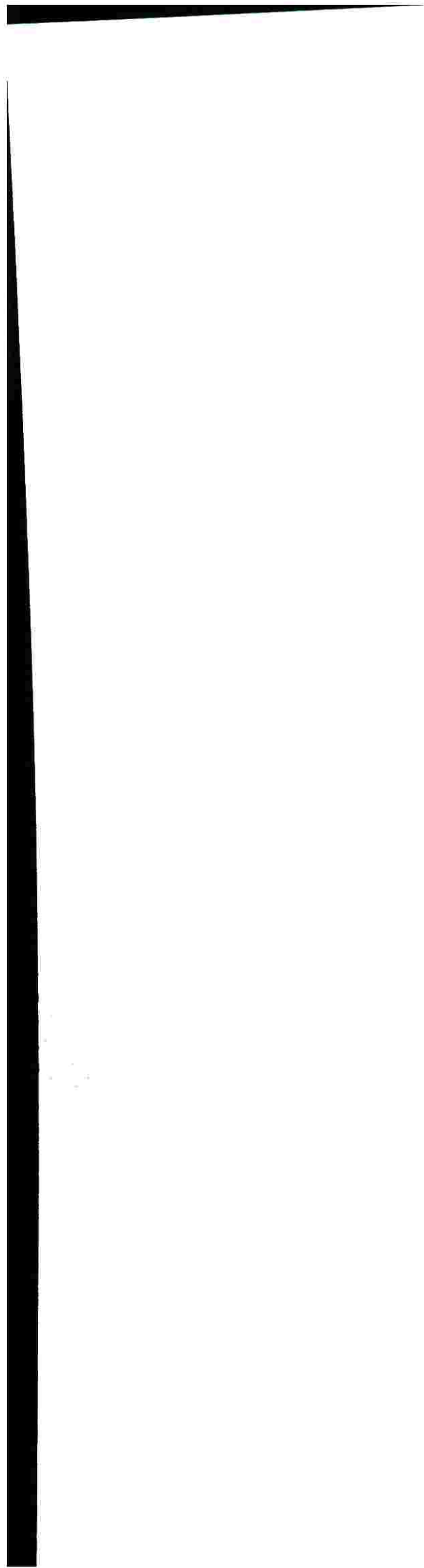
THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Văn bản số 782/TCKH ngày 10/10/2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch TP Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>4</i>
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	423.792	237.980	56	94
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	423.792	237.980	56	94
I	Chi đầu tư phát triển	64.337	33.783	53	84
1	Chi đầu tư cho các dự án	64.337	33.783	53	84
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	317.229	204.197	64	96
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	161.736	105.000		
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình		622		
4	Chi văn hóa thông tin	2.090	1.509		
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.606	1.911		
6	Chi thể dục thể thao	620	412		
7	Chi sự nghiệp môi trường	23.000	10.110		
8	Chi sự nghiệp kinh tế khác	51.067	24.508		
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	63.951	45.737		
10	Chi bảo đảm xã hội	5.703	3.744		
11	Chi khác ngân sách	1.030	1.875		
III	Dự phòng ngân sách	6.391			
IV	Tăng thu ngân sách 2020	6.000			
V	Nguồn thu sử dụng đất năm 2021	26.394			
VI	Cân đối để thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh trong năm	3.441			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				





THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Văn bản số 302/TC-KH ngày 10/10/2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch TP Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	186.000	75.850	41	88
I	Thu nội địa	186.000	75.850	41	88
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		12		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	45.000	28.474	63	114
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.500	6.605	78	99
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	27.000	16.042	59	83
7	Thu phí, lệ phí	3.000	2.608	87	121
8	Các khoản thu về nhà, đất	99.500	14.325	14	45
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất và giao đất trồng rừng	90.000	9.626		
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	9.500	4.699		
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu từ bán tài sản nhà nước				
11	Thu khác ngân sách	3.000	7.784	259,5	505,0
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH TP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	165.850	72.325	43,6	89,8
1	Từ các khoản thu phân chia	72.000	7.701		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	93.850	64.624		

